TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2026/DS–ST
Ngày 24/8/2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản; Hợp đồng thế chấp".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2026/TLST–DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản: Hợp đồng thế chấp" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2026/QĐST–DS ngày 20 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 269/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền theo của nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Võ Văn C1, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn B, sinh năm 1954; Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Chị C yêu cầu xét xử vắng mặt, anh C1 và ông B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trình bày:

Vào ngày 16/5/2025 ông T có cho anh C1 vay số tiền là 650.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 16/5/2025 đến ngày 16/11/2025, lãi trả vào ngày 16 hàng tháng. Việc vay tiền hai bên có lập hợp đồng vay tiền có đảm bảo bằng thế chấp tài sản và hợp đồng đã được công chứng tại Văn phòng C2 vào ngày 16/5/2025 do Công chứng viên Nguyễn Ngọc T1 chứng nhận.

Thực hiện hợp đồng anh C1 có trả lãi cho ông T 02 tháng là 39.000.000 đồng. Ông T nhiều lần yêu cầu anh C1 thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho ông T nhưng anh C1 không thực hiện.

Ông T yêu cầu anh C1 phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền như sau:

1. Nợ gốc là: 650.000.000 đồng.

2. Nợ lãi: tính từ ngày 16/5/2025 đến ngày 24/8/2026 là 15 tháng 08 ngày 650.000.000 đồng x 1,5% tháng = 148.590.000 đồng. Do anh C1 có trả lãi cho ông T 39.000.000 đồng nên ông T đồng ý khấu trừ 148.590.000 đồng -39.000.000 đồng = 109.590.000 đồng. Tổng cộng là 759.590.000 đồng.

3. Nếu anh Võ Văn C1 không thanh toán được số tiền nêu trên cho ông T thì ông T yêu cầu cơ quan có thẩm quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đối với thửa đất số 394, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại xã T, tỉnh Vĩnh Long, số vào sổ là CS09036 do Sở T2 cấp anh Võ Văn C1 ngày 19/10/2022 để thu hồi nợ.

4. Trong trường hợp tài sản không đủ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì anh C1 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho ông T.

Trong vụ án này ông T không tranh chấp hay yêu cầu đối với ông Võ Văn B, việc này là do ông T tự nguyện. Đối với chi phí tố tụng ông T yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Ông T không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Võ Văn C1, ông Võ Văn B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; hợp đồng thế chấp" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Võ Văn C1 cư trú tại ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim C có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Kim C.

- Anh Võ Văn C1 và ông Võ Văn B đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh C1 và ông B đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C1 và ông B.

[4] Về nội dung vụ án: Ông T yêu cầu anh C1 và phải có nghĩa vụ trả cho anh T nợ gốc là 650.000.000 đồng, nợ lãi là 109.590.000 đồng.Tổng cộng là 759.590.000 đồng.

[5] Xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là các bản gốc "Hợp đồng vay tiền" ngày 16/5/2025; "Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất" ngày 16/5/2025; Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 394 tờ bản đồ số 20 tọa lạc ấp xã Đ, tỉnh Vĩnh Long và Bản gốc Văn bản giao, nhận tiền ngày 16/5/2025 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn C1 và ông Võ Văn B đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Toà án nhưng anh C1 và ông B vẫn vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do ông T giao nộp nêu trên để xét xử vụ án.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, xét thấy: hợp đồng vay tài sản giữa ông T với anh C1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng anh C1 đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên buộc anh C1 có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền là 759.590.000 đồng.

[7] Xét yêu cầu của ông T về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất 394 tờ bản đồ số 10 có diện tích 901,6m^2 tọa lạc tại xã T, tỉnh Vĩnh Long. Xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 16/5/2025 giữa ông T với anh C1 được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên các bên phải thực

quyền và nghĩa vụ với nhau. Ông T yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp anh C1 không thanh toán được số tiền nêu trên cho ông T là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng thế chấp đã ký kết, phù hợp với quy định Thông tư 39/2016/TT-NHHH ngày 30/12/2016 và các Điều 299, 320 và Điều 323 Bộ luật Dân sự; các Điều 49 và 52 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên anh C1 phải chịu là 400.000 đồng. Do số tiền này ông T đã nộp tạm ứng nên anh C1 phải hoàn trả cho ông T.

[10] Do ông T không tranh chấp hay yêu cầu gì đối với ông B nên không xem xét giải quyết.

[11] Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn chấp nhận nên anh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 227, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 229, 320, 323, 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc anh Võ Văn C1 có nghĩa vụ liên đới giao trả cho ông Nguyễn Văn T nợ gốc là 650.000.000 đồng và nợ lãi là 109.590.000 đồng. Tổng cộng là 759.590.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp anh Võ Văn C1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn T được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 20, diện tích 901,6m^2 tọa lạc tại xã T, tỉnh Vĩnh Long do anh Võ Văn C1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 16/5/2025 để thu hồi nợ.

3. Trong trường hợp tài sản thế chấp không đủ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì anh C1 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho ông T.

4. Do ông T không tranh chấp hay yêu cầu gì đối với ông B nên không xem xét giải quyết.

5. Về chi phí tố tụng: Anh Võ Văn C1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T là 400.000 đồng

6. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Võ Văn C1 phải nộp là 23.383.600 đồng.

- Ông Nguyễn Văn T được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.170.000 đồng theo biên lai thu số 0002237 ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân